

## KHUYÊN GẮNG TU HÀNH

### Giảng tại chùa Phổ Đà TP Hồ Chí Minh - Mùa an cư 2001

Hôm nay thể theo lời mời của Ni sư Trụ trì chùa Phổ Đà, tôi về đây thăm trường hạ, đồng thời có vài lời nhắc nhở Ni chúng tu hành trong mùa an cư.

Sau khi Phật nhập Niết-bàn, có một số người cho rằng do nhận bữa cơm cuối cùng ở nhà ông Thuần Đà, ăn trúng nấm độc nên Phật tịch, do đó Thuần Đà bị kết tội. Nhưng trái lại, sau khi thọ bữa cơm đó xong, Phật nói: “Hai người cúng dường cho ta có công đức rất lớn, đó là nàng Mục nữ dâng bát sữa đầu tiên trước khi ta thành đạo và người cúng dường bữa cơm cuối cùng trước khi ta nhập Niết-bàn là Thuần Đà”. Như vậy Thuần Đà có công đức theo lời Phật thọ ký hay có tội theo lời kết án của quý thầy Tỳ-kheo?

Muốn thấy cái hay của vấn đề này, chúng ta hãy cùng xem lại bài kệ tụng của Thiền sư Thanh Nguyên hiệu Minh Chánh thể kỷ thứ 19 dòng Tào Động ở nước ta.

Hay lắm Thuần Đà, hay lắm Thuần Đà!

Không nói ngắn, chẳng nói dài,

Ngắn, dài, tốt, xấu thầy đều sai.

Tim hay lại hóa người chê vụng,

Bắn sẻ ai dè sói chực ngay.

Công danh cái thể màn sương sớm,

Phú quý kinh nhân giấc mộng dài.

Chẳng hiểu bản lai vô nhất vật,

Công lao uổng phí một đời ai.

Tôi thích hai câu sau quá! Tôi sẽ lần lượt giải thích bài kệ này để quý vị thấy tinh thần của người đã thấu được lẽ chân thật:

Không nói ngắn, chẳng nói dài,

Ngắn, dài, tốt, xấu thầy đều sai.

Tại sao vậy? Ở đời chúng ta luôn luôn phân biệt đây là tốt, kia là xấu, vật này ngắn, vật nọ dài v.v... nhưng cái ngắn dài ấy có cố định không? Nếu lấy một cây hai thước để bên cạnh cây năm thước thì cây năm thước dài, cây hai thước ngắn. Nhưng nếu cây năm thước đứng bên cạnh cây mười thước thì cây năm thước trở thành ngắn, cây mười

thước dài. Cứ như vậy mà đổi thay thì cái ngắn dài không có giá trị cố định gì hết. Như vậy nói ngắn, nói dài chỉ là đối đãi tạm thời, không có lẽ thật. Song ở đời ta đang nói cây này ngắn, cây kia dài, có ai nói ngược lại thì sanh chuyện cãi vã với nhau hoài. Đó là nói cái ngắn dài.

Sang chuyện phải quấy cũng thế. Khi chúng ta cho một vấn đề là phải, người khác bảo quấy liền có đối nghịch, nhẹ thì cãi lầy, nặng thì đi đến đấu tranh. Ta cho cái nghĩ của mình là đúng, người khác cũng cho cái nghĩ của họ đúng. Hai cái đúng gặp nhau thì chửi nhau, thành thù địch. Bây giờ muốn hết thù địch thì sao? Phải biết “phải quấy” thầy đều sai, buông hết đi thì hết thù địch. Tại sao? Vì phải ở nơi này mà chưa phải ở nơi kia. Cái phải ở thời gian này không là cái phải ở thời gian khác. Phải quấy còn tùy thuộc vào xứ sở, thời gian, chớ không cố định được.

Thí dụ ở Việt Nam ta hồi xưa thuộc Pháp, ra đường đi tay phải là đúng, đi tay trái là quấy. Nhưng nếu qua Mỹ, Anh thì đi bên trái là phải, đi bên phải là quấy. Như vậy lẽ phải ở chỗ nào? Không có lẽ phải cố định. Còn như ngày xưa chúng ta chịu ảnh hưởng Nho giáo, phụ nữ khuê môn bất xuất, phải ở trong nhà không được đi ra ngoài. Cô nào, chị nào tuân thủ đúng như vậy được xem là thanh khiết, người phụ nữ có tư cách mẫu mực. Nhưng bây giờ phụ nữ ở nhà hoài chắc không có gạo ăn, nên họ cũng phải đi làm. Do đó phụ nữ ngày nay đi làm theo ngành nghề tốt, có lợi cho gia đình, xã hội thì được khen. Thế thì cái phải của ngày xưa với cái phải bây giờ, cái nào đúng?

Nếu chúng ta chấp cái phải cố định thì sẽ sanh cãi nhau. Vì vậy Phật dạy khi nghĩ về vấn đề gì, ta chỉ nên nói đây là cái nghĩ của tôi, đừng nói cái nghĩ của tôi “là đúng”. Cái nghĩ của huynh không phải cái nghĩ của tôi, mỗi người đúng mỗi cách, không có cái tuyệt đối. Hiểu thế thì khỏi cãi. Nên người hiểu tốt cùng đúng đắn thì tất cả mọi việc trên thế gian này không còn phiền hà nữa, sống với ai cũng hỷ lạc, vui tươi. Ngược lại cố chấp phải quấy, ai làm khác mình la rầy tức tối thì sẽ khổ hoài. Thiền sư muốn chỉ cho chúng ta đừng làm mê, đừng cố chấp nên mới dạy như thế.

Trong kinh A-hàm Phật dạy một câu rất chí lý: Người biết tôn trọng chân lý là khi mình nghĩ điều gì thì nói rằng: “Đây là cái nghĩ của tôi”. Ngang đó thôi chứ không nói đúng, nói sai. Anh nghĩ thế này, tôi nghĩ thế khác, đó là chuyện riêng của mỗi người, đừng khẳng định cái nghĩ của tôi là đúng, của anh là sai. Đó là người biết tôn trọng chân lý.

Hiện giờ tất cả chúng ta sống có tôn trọng chân lý không? Nếu không tôn trọng chân lý tức là không tôn trọng lời Phật dạy. Tu theo Phật mà không tôn

trọng lời Phật dạy nghĩa là sao? Tôi nhắc điều này cho tất cả quý vị nhớ, chúng ta tu là phải tìm hiểu, thấy rõ những gì Phật dạy đúng chân lý thì thực hành theo. Đừng cố chấp theo tình kiến riêng tư của mình, vì chấp như thế là sai lầm sẽ dẫn đến đau khổ mà thôi, chứ không được gì cả. Hiểu thế mới có tâm cởi mở rộng rãi, sống với mọi người một cách an vui thoải mái, không có gì buồn phiền giận hờn nhau.

Tim hay lại hóa người chê vụng,

Bắn sẻ ai dè sói chực ngay.

Ở đời ai cũng muốn tỏ ra mình hay, mình đúng nhưng không ngờ càng tỏ hay đúng thì càng bị người chê vụng chê xấu. Nên Thiền sư nói càng muốn làm hay lại trở thành vụng. Vậy sống thế nào để đừng bị người ta cười chê là quê vụng? Sở dĩ bị chê cười quê vụng là tại mình muốn tỏ ra hay khéo, có tài v.v... Cái thật của mình thế nào mình cứ sống thật thà thế ấy, đừng làm kiểu làm cách. Người quê mùa làm kiểu cách sang trọng chừng nào càng lộ bày cái quê vụng nhiều chừng ấy. Nên sống tự tại, hiền hòa chân thật là hay nhất.

Bắn sẻ ai dè sói chực ngay, nghĩa là con chim đậu trên cành, gã thợ săn nhắm bắn và tin rằng mình sẽ được miếng mồi ngon. Nhưng không ngờ chim vừa rớt xuống đất, chó sói liền chụp tha đi mất. Cũng thế, trên đời này những gì ta ngỡ mình sẽ được, sẽ nắm chắc trong tay, không ngờ lại bị duột vào tay người khác. Thế gian được đó liền mất đó, không có gì bền chắc, không có gì bảo đảm hết. Nên nhớ ở đời không bao giờ chúng ta được toại nguyện trăm phần trăm, nhiều lắm là năm chục phần trăm, đỡ hơn là hai chục phần trăm.

Thành công ít, thất bại nhiều thì khổ nhiều hay vui nhiều? Khổ nhiều. Bởi chúng ta muốn toại nguyện nhưng không được nên khổ. Nếu ta đừng đòi toại nguyện thì đâu có khổ. Chim sẽ bay cứ bay, đậu cứ đậu ta đừng bắn nó thì đâu có giận chó sói giết miếng ăn của mình. Ở đời cũng vậy, ta mơ ước, mong đợi điều gì nhưng cái đó không đến với mình, lại đến với người khác. Lúc đó tâm ta ra sao, ưa người kia hay bực tức ganh tỵ với họ? Dĩ nhiên là bực tức khó chịu rồi.

Trong đạo cũng thế, có người vào chùa muốn được thầy thương bạn quý, nhưng ai đó được thương quý hơn mình thì ghét người ta. Tôi nói điều này nhỏ nhỏ thôi, nói lớn sợ người ta cười. Nếu không đặt vấn đề thầy thương bạn mến, ta sống đúng như những gì thật của mình thì có buồn không? Rõ ràng là không. Như vậy Ni chúng sống cho chân thật hòa nhã là đủ rồi, còn chuyện thương ghét không cần quan tâm. Ai thương cũng được, ai ghét cũng được, lúc nào mình cũng thanh thản an vui, đó là hạnh

phúc nhất đời. Đòi được thương mà không được thì nhất định buồn, hoặc người khác chiếm phần thì nhất định ta ghét họ. Đó là bệnh, chứ không phải tâm hạnh của người tu.

Chúng ta phải khéo nghe những câu Thiền sư dạy, biết thức tỉnh, sửa mình trên đường tu thì hay biết mấy, không có gì phải bận lòng, không có gì phải buồn bã. Không buồn bã thì đâu có khóc. Lẽ ra người tu thì phải an lạc, không ngờ thỉnh thoảng cũng khóc, đó là vì đòi hỏi, muốn được mà không được. Nên nhớ đừng bao giờ chúng ta mong muốn những gì ở bên ngoài, mà phải tự tu sửa bản thân mình thành người chân chánh là đủ rồi. Chuyện thương ghét không màng, như vậy tu khỏe, được an lành, tự tại. Ngược lại nếu khác đi thì không ổn, không vui. Tóm lại bốn câu này để chỉ cho người tu sống phải khéo, đừng cố chấp mà khổ đau.

Công danh cái thế màn sương sớm, công danh tội cùng rồi cũng như màn sương sớm thôi, sáng thấy nó mờ mờ, đến trưa tan hết không thấy gì. Những người quyền cao chức trọng khi được hưởng sang quý rồi, thời gian sau cũng mất, không có gì vĩnh viễn. Ví dụ như làm Tổng thống là quyền uy tội cùng rồi, nhưng chừng ba bốn năm cũng phải xuống cho người khác lên thôi. Đã biết không có gì vĩnh viễn thì đuổi theo giành giật làm chi. Chúng ta phải sống chân chánh, thật thà để lòng được bình an, đạo đức được vững bền, không phải khổ. Thế nên ngài Minh Chánh nói công danh ở thế gian này không chân thật, tạm bợ, đã tạm bợ thì theo đuổi tìm kiếm làm gì.

Phú quý kinh nhân giáic mộng dài, dù chúng ta giàu đến độ người nghe phải giật mình nhưng cũng là giáic mộng dài thôi. Ví dụ người bốn mươi tuổi nghĩ tới bảy tám mươi tuổi chết thì thấy như còn xa, nhưng đến khi bảy tám mươi tuổi thì thấy cái chết kề cận một bên, không còn xa nữa. Cho nên dù giàu mấy cũng chỉ là tạm bợ, chứ không phải kẻ lâu dài. Hai câu này khuyên người thế gian còn mê công danh, ham phú quý nên thức tỉnh, tìm lẽ chân thật vĩnh viễn lâu dài. Người thế gian đối với công danh phú quý còn không màng, không say đắm, huống là người tu lại có thể đắm mê sao? Muốn tu phải gác ngoài công danh phú quý mới tu được chứ.

Chẳng hiểu bản lai vô nhất vật,

Công lao ưởng phí một đời ai.

Mỗi khi đọc tới câu này tôi cảm thấy xót xa làm sao. “Chẳng hiểu bản lai vô nhất vật” là gì? Quý vị nhớ Lục Tổ khi trình kệ cho Ngũ Tổ, dựa vào bốn câu kệ của ngài Thần Tú:

Thân thị Bồ-đề thọ,

Tâm như minh cảnh đài,  
 Thời thời cần phát thức,  
 Vật sử nhạ trần ai.

Dịch:

Thân như cây Bồ-đề,  
 Tâm như đài gương sáng,  
 Thường thường phải lau chùi,  
 Chớ để dính bụi nhơ.

Ngài nói ngược lại:

Bồ-đề bốn vô thọ,  
 Minh cảnh diệt phi đài,  
 Bản lai vô nhất vật,  
 Hà xứ nhạ trần ai?

Dịch:

Bồ-đề vốn không cây,  
 Tâm sáng cũng chẳng đài,  
 Xưa nay không một vật,  
 Chỗ nào dính bụi nhơ.

Người tu nếu không nắm được, hiểu được bản lai vô nhất vật thì công phu uổng phí một đời. Ai tu như vậy cũng đều uổng phí hết, câu này rất đau, rất xót xa. Như vậy bản lai vô nhất vật là cái gì? Bản lai xưa, lai là nay, vô nhất vật là không một vật. Bản lai vô nhất vật là xưa nay không một vật, người tu nếu không hiểu cái xưa nay không một vật, công phu tu hành chỉ là uổng phí một đời, không được lợi ích chi cả.

Chỗ này không thể dùng ngôn ngữ diễn tả được, song tôi cũng gượng nói, ai khéo có thể nhận biết được. Bản lai vô nhất vật là chỉ cho tâm chân thật hay Phật tánh của chính mình. Tâm ấy xưa nay không là vật gì hết. Hiện giờ chúng ta chạy theo hình thức, vật chất mà quên tâm chân thật của mình, mỗi người ai ai cũng có tâm chân thật nhưng không biết. Sự vật bên ngoài là tướng duyên hợp sinh diệt, tạm bợ giả dối, còn tâm chân thật ấy là cái cứu kính của người tu.

Chúng ta chỉ biết quý thân duyên hợp tạm bợ hư dối, quý tâm duyên theo bóng dáng sáu trần cho là tâm mình. Như vậy bám vào thân sinh diệt và tâm hư dối cho là mình thật nên làm lẫn, cố chấp vào cái giả, cuối cùng quên mất cái chân thật của mình, phải chịu vô lượng khổ đau. Cho nên ở đây Ngài muốn nhắc chúng ta phải thấy được mình có cái chân thật, không phải là bóng dáng của sáu trần, không phải là thân tứ đại. Nhận được cái đó đời tu mới khỏi uổng phí. Tu là để giác ngộ giải thoát, muốn thế phải thấy được cái xưa nay không một vật.

Chư Phật, chư Tổ dạy chúng ta tu muốn được kết quả, dù tu pháp môn nào cũng phải nhất tâm bất loạn. Cụ thể như tu Tịnh độ, hành giả niệm Phật từ một ngày cho tới bảy ngày, nhất tâm bất loạn, khi lâm chung mới thấy Phật và Thánh chúng hiện ở trước mặt, đón về Cực Lạc. Nhất tâm thì không còn nghĩ đông nghĩ tây, nghĩ phải nghĩ quấy nữa. Tu Thiền cũng thế, tâm phải định trí tuệ mới sanh, tức phải dừng hết tâm lăng xăng lộn xộn. Nhất tâm chính là chỗ không một vật của Lục Tổ đã nói trong bài kệ trình kiến giải cho Ngũ Tổ.

Người tu muốn giải thoát sanh tử phải được định, phải tiến tới chỗ nhất tâm bất loạn, mới đi tới bản lai vô nhất vật. Nếu không sẽ ở mãi trong cái giả tướng sanh diệt. Ai bám vào đó mà sống, bám vào đó mà tu, rốt cuộc đi trong sanh tử không giải thoát được. Tu mà không giải thoát thì uổng phí một đời, cho nên Thiền sư Minh Chánh đã nói hết sức thiết tha, hết sức chân thật.

Tôi tạm chỉ cho quý vị thấy cái chân thật không một vật như thế này. Nếu trong tâm chúng ta nghĩ tốt, nghĩ xấu, nghĩ phải, nghĩ quấy thì trong đó có hình ảnh, có bóng dáng người vật phải quấy... Nội tâm đã dính mắc rồi thì những gì hợp với cái thấy, cái nghe của mình, ta cho đó là phải, khác đi cho là quấy. Cứ sống với bóng dáng hư giả nên quên mất mình có cái chân thật.

Bây giờ chúng ta ngồi thiền yên lặng chừng năm ba phút, chỉ thấy hơi thở không nhớ gì khác. Hơi thở vô, hơi thở ra ta biết rõ ràng, cái biết đó có hình bóng gì không? Không có tướng trạng gì cả, nó chính là tâm chân thật của mình. Cho nên khi mới tu, chúng ta tạm mượn một phương tiện để dừng tâm suy nghĩ lăng xăng. Tâm ấy dừng rồi, chỉ còn một cái biết rõ ràng không sanh không diệt, tự nhiên bản lai vô nhất vật hiện bày.

Chúng ta ai cũng có khả năng nhận lại chỗ chân thật đó, chứ không phải không. Mình có sẵn nhưng tại vì quên, nên đuổi theo thân cảnh bên ngoài rồi tạo nghiệp. Như vậy con người vì si mê nô lệ cho thân vật chất, cho tâm sanh diệt nên chạy theo bóng dáng sáu trần. Nghĩ thế này thế kia, hơn thua,

phải quấy, tốt xấu v.v... Cứ thế cả ngày chúng ta sống không yên vì hơn thua được mất. Nói về nghề nghiệp người được khen giỏi thì vui, người bị chê dở thì buồn. Nói về hình dáng cũng vậy, được khen đẹp thì vui, bị chê xấu thì buồn. Thế gian ai cũng đòi hơn, đẹp hơn, giỏi hơn, giàu hơn, quyền uy hơn v.v... đòi không được thì khổ. Trong khi sự thật hơn thua chỉ là trò chơi thôi. Vì người đời không tìm được cái chân thật cứu kính nên chạy theo cái hơn thua giả dối bên ngoài.

Người tu phải biết mình sẵn có cái chân thật để quay về. Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, nhìn lại mình, đuổi dẹp những thứ giả tạm, sống với cái chân thật. Tu như vậy mới không uổng phí một đời. Tất cả các pháp tu của Phật đều dạy quay về mình, niệm Phật cũng chăm chú, dứt hết những ý nghĩ lăng xăng, được nhất tâm bất loạn. Tu thiền cũng quán chiếu để dẹp bỏ những vọng tưởng cho tâm thanh tịnh, trở về cái bản lai vô nhất vật. Cả một đời tu hành là nhắm thẳng vào cái chân thật của chính mình, sống trở về với nó là giải thoát sanh tử. Ngược lại không biết trở về, không sống được với nó thì phải trôi lăn trong sanh tử không cùng.

Thiền sư nói hết sức chua xót: “Chẳng hiểu bản lai vô nhất vật, công phu uổng phí một đời ai”. Cạo đầu đi tu, bỏ cha bỏ mẹ, bỏ hết thân quyến để làm một việc cao siêu, một việc phi thường, đó là giải thoát sanh tử. Vô chùa rồi buồn thương, giận ghét đủ thứ hết, tự trói buộc, tự làm khổ. Như vậy có uổng phí một đời tu không? Vô có ta lại làm những việc rất tầm thường.

Lục Tổ khi ngộ đạo rồi dạy đồ đệ lấy Vô niệm làm tông, Vô tướng làm thể, Vô trụ làm bản. Vô niệm tức là tâm không còn dấy một niệm nào, đó là bản lai vô nhất vật, lấy đây làm tông tức là chủ yếu. Vô tướng tức là không có hình dáng, tướng mạo, lấy đây làm thể chân thật của mình. Vô trụ mà Lục Tổ nói ở đây là chỗ Ngài ngộ trong kinh Kim Cang: “Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Kỳ tâm là tâm gì? Tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bởi vì khi Ngài Tu-bồ-đề hỏi Phật, người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm sao hàng phục được tâm, làm sao an trụ được tâm? Phật dạy: Không nên dính mắc nơi sắc, nơi thanh, nơi hương, nơi vị, nơi xúc, nơi pháp; nên không có chỗ dính mắc mà an trụ tâm ở quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lục Tổ nghe tới đó Ngài thốt lên đầu ngờ tâm mình xưa nay thanh tịnh, đầu ngờ tâm mình xưa nay không sanh diệt v.v... tức Ngài đã nhận được tâm chân thật đó.

Chúng ta tu để đi tới chỗ vô niệm tức là nhất tâm. Thể vô niệm đó không có tướng mạo nên nói bản

lai vô nhất vật. Tâm vô niệm không dính mắc với sáu trần, giữ được như thế là gốc của sự tu. Như vậy trên đường tu, tất cả Tăng Ni, Phật tử muốn đi tới giác ngộ, thoát ly sanh tử thì phải cố gắng thực hiện được đến chỗ cuối cùng, là nhận lại bản tánh xưa nay không một vật của mình. Nhận được như thế công lao tu hành mới xứng đáng, ngược lại không nhận được thì hy sinh cả đời tu uổng phí, không đến đâu.

Hôm nay tôi mượn bài kệ của Thiền sư Minh Chánh để nhắc nhở tất cả Ni chúng, Phật tử nỗ lực tu hành cho xứng đáng với tâm nguyện cầu giải thoát sanh tử của mình. Một tu sĩ phải là người anh dũng vượt khỏi trần lao, sống như Phật sống, chớ đừng tu chỉ để tu, như vậy uổng đi một đời, lại còn mang tiếng đến với đạo mà không thấy đạo. Muốn đền ơn thầy tổ, ơn cha mẹ, ơn tất cả chúng sanh mà không đền được gì thì thật vô ích.

Mong tất cả Tăng Ni và Phật tử nghe rồi nghiền ngẫm, hiểu cho rõ để ứng dụng tu. Như vậy mới không uổng một đời tu của mình. Đó là lời nhắc nhở của tôi trong mùa an cư này.

